

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-PT  
Ngày: 07 – 4 – 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ca Kiều Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn H:* Ông Trần Minh T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Ngô Thị B, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**- Người kháng cáo:** Ông Lê Văn H, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn H và người đại diện theo ủy quyền của ông H là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Ngày 21 tháng 12 năm 2014, ông H có cho bà Ngô Thị B vay 03 chỉ 05 phân vàng 24k, thỏa thuận lãi suất 04%/tháng, thời hạn 03 tháng sau sẽ trả nhưng khi hết thời hạn bà B không trả, mặc dù ông H đã nhiều lần đôn đốc bà B trả nợ. Trong thời gian vay, bà B có trả cho ông được 36 tháng tiền lãi, mỗi tháng 400.000 đồng, tổng số tiền là 14.400.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà B trả cho ông 03 chỉ 05 phân vàng 24k, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn bà Ngô Thị B trình bày:* Ngày 21 tháng 12 năm 2014, bà có vay của ông H 03 chỉ 05 phân vàng 24k và số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, bà đã trả cho ông H được 6.000.000 đồng, còn lại 03 chỉ 05 phân vàng 24k, mỗi tháng bà trả lãi cho ông H số tiền 700.000 đồng trong hơn 04 năm liên tục, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Đến năm 2018, do hoàn cảnh khó khăn, bà không còn khả năng trả nên ngưng trả cho đến nay. Bà đồng ý trả cho ông H 03 chỉ 05 phân vàng 24k. Đối với số tiền lãi bà đã đóng cho ông H, bà yêu cầu được tính lại.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H đối với bà Ngô Thị B. Buộc bà Ngô Thị B giao trả cho ông Lê Văn H số tiền 4.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; về lãi suất trong giai đoạn thi hành án và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn ông Lê Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn H trình bày:* Bà Ngô Thị B là bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố, chỉ có yêu cầu trong lời khai, nhưng án sơ thẩm lại chấp nhận đối trừ số tiền lãi vào số vốn gốc là không có căn cứ. Hiện nay không có văn bản pháp luật nào quy định không được tính lãi suất khi cho vay bằng vàng; nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà B trả cho ông H 03 chỉ 05 phân vàng 24k mà không trừ vào tiền lãi đã trả.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn H, sửa Bản án sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn H làm trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Bị đơn bà Ngô Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, việc vắng mặt của bà B không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nên xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, xét thấy: Ông Lê Văn H và bà Ngô Thị B thống nhất xác định ngày 21 tháng 12 năm 2014 ông H có cho bà B vay 03 chỉ 05 phân vàng 24k, ông H yêu cầu bà B trả 03 chỉ 05 phân vàng 24K, bà B đồng ý. Đây là tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà B xác định sau khi vay, bà đã trả lãi cho ông H mỗi tháng được số tiền 700.000 đồng trong hơn 04 năm. Tuy nhiên, bà B không có chứng cứ chứng minh. Phía ông H chỉ thừa nhận bà B trả lãi cho ông tổng số tiền 14.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận sự thừa nhận của ông H về việc có nhận số tiền lãi nêu trên của bà B là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Trong trường hợp đối tượng hợp đồng vay tài sản là vàng, thì lãi suất chỉ được chấp nhận khi Ngân hàng nhà nước có quy định và cách tính lãi suất...”*. Như vậy, hiện nay Ngân hàng nhà nước không có quy định về lãi suất cho vay bằng vàng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H hoàn trả tiền lãi cho bà B 14.400.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do pháp luật không có quy định tính lãi suất cho vay bằng vàng, nên để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cần sửa Bản án sơ thẩm buộc bà B trả cho ông H số vàng đã nhận 03 chỉ 05 phân vàng 24k và buộc ông H trả cho bà B tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng là phù hợp.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn H và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn H; Có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề xuất Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm, do ông Lê Văn H không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn H. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H đối với bà Ngô Thị B.

Buộc bà Ngô Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Văn H 03 (ba) chỉ 05 (năm) phân vàng 24k.

Buộc ông Lê Văn H trả cho bà Ngô Thị B số tiền 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H và bà Ngô Thị B được miễn nộp toàn bộ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn H không phải chịu.

3. Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Thanh Dũng**